

bảng 10 đề-ca-met(ghi bảng):

$$1\text{hm} = 100\text{m} = 10\text{dam}$$

4. Luyện tập - thực hành:

Bài 1: Số ?

$$1\text{hm} = \dots \text{m} \quad 1\text{m} = \dots \text{dm}$$

$$1\text{dam} = \dots \text{m} \quad 1\text{m} = \dots \text{cm}$$

$$1\text{hm} = \dots \text{dam} \quad 1\text{cm} = \dots \text{mm}$$

$$1\text{km} = \dots \text{m} \quad 1\text{m} = \dots \text{mm}$$

Bài 2: a) $4\text{dam} = \dots \text{m}$

Giáo viên giải thích mẫu:

1 dam bằng mấy m?

4 dam gấp 1 dam mấy lần ?

- 4dam gấp 4 lần 1dam $\implies 4\text{dam} = 10 \times 4 = 40\text{m}$

$$4 = 40\text{m}$$

$$\begin{aligned} \text{Nhận xét: } 4\text{dam} &= 1\text{dam} \times 4 \\ &= 10\text{m} \times 4 \\ &= 40\text{m} \end{aligned}$$

b)Viết số thích hợp vào chỗ chấm

(theo mẫu):

$$\text{Mẫu: } \boxed{4\text{dam} = 40\text{m}} \quad \boxed{8\text{hm} = 800\text{m}}$$

$$7\text{dam} = \dots \text{m} \quad 7\text{hm} = \dots \text{m}$$

$$9\text{dam} = \dots \text{m} \quad 9\text{hm} = \dots \text{m}$$

$$6\text{dam} = \dots \text{m} \quad 5\text{hm} = \dots \text{m}$$

Bài 3: Tính (theo mẫu):

$$\text{Mẫu: } \boxed{2\text{dam} + 3\text{dam} = 5\text{dam}}$$

$$25\text{dam} + 50\text{dam} =$$

$$8\text{hm} + 12\text{hm} =$$

$$36\text{hm} + 18\text{hm} =$$

$$\text{Mẫu: } \boxed{24\text{dam} - 10\text{dam} = 14\text{dam}}$$

$$45\text{dam} - 16\text{dam} =$$

$$67\text{dam} - 25\text{dam} =$$

$$72\text{hm} - 48\text{hm} =$$

Yêu cầu học sinh đọc mẫu và tự làm bài .

IV. Củng cố - dặn dò

$$1\text{dam} = \dots \text{m}$$

$$1\text{hm} = \dots \text{dam}$$

- Yêu cầu học sinh về nhà luyện tập thêm về các đơn vị đã học

- Giáo viên nhận xét tiết học

V. Bổ sung :

met bằng 10 đề-ca-met

- Điền số thích hợp vào chỗ chấm

- 1 học sinh làm mẫu $1\text{hm} = 100\text{m}$

- Cả lớp làm bài vào sách giáo khoa

- 2 học sinh nêu miệng 2 cột. Cả lớp chữa bài – nhận xét

$$- 1\text{dam} = 10\text{m}$$

$$- 4\text{dam} \text{ gấp } 4 \text{ lần } 1\text{dam}$$

-

2 học sinh lên bảng. Cả lớp làm vào vở

- 2 học sinh ngồi cạnh nhau đối chéo vở để kiểm tra

- Nhận xét - chữa bài

- 1 học sinh đọc mẫu

- 2 học sinh lên bảng làm- cả lớp làm vào vở vở bài tập

2 hs trả lời

--	--

TỰ NHIÊN & XÃ HỘI ÔN TẬP: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE

I. Mục tiêu :

Kiến thức: Giúp Học sinh củng cố và khắc sâu kiến thức đã học về cơ quan : hô hấp, tuần hoàn, bài tiết n-ớc tiểu và thần kinh: cấu tạo ngoài, chức năng, giữ vệ sinh.

Kĩ năng: Không dùng các chất độc hại đối với sức khỏe nh- thuốc lá, ma túy, r-ợu.

Thái độ: Biết phản đối những hành động có hại đến sức khỏe nh- hút thuốc, uống r-ợu, ...

KNS : xác định giá trị, lắng nghe tích cực, giao tiếp

II. Đồ dùng : - Các hình trong SGK /36

- Bộ phiếu rời ghi các câu hỏi ôn tập để HS rút thăm.
- Giấy khổ lớn, bút vẽ.

III. Hoạt động dạy và học :

Hoạt động của GV:	Hoạt động của HS:
<p>A.GTB B.Các hoạt động chính</p> <p>Hoạt động 1 : Chơi trò chơi Ai nhanh? Ai đúng? Nội dung: + Cấu tạo ngoài và chức năng của các cơ quan hô hấp tuần hoàn, bài tiết n-ớc tiểu và thần kinh + Nên làm gì và không nên làm gì để bảo vệ và giữ gìn vệ sinh các cơ quan hô hấp tuần hoàn, bài tiết n-ớc tiểu và thần kinh -Tổ chức cho HS chơi - Phổ biến cách chơi: Các em nghe câu hỏi . Đội nào có câu trả lời sẽ lắc chuông để giành quyền trả lời. ... - Đánh giá, tổng kết</p> <p>Hoạt động 2 : Vẽ tranh - Giáo viên yêu cầu mỗi nhóm chọn 1 nội dung để vẽ tranh vận động</p> <p>Tổ chức trình bày và đánh giá: Yêu cầu các em treo sản phẩm của nhóm</p>	<p>Chơi theo đội (Mỗi tổ cấu thành 1 đội)</p> <p>- Chuẩn bị</p> <p>- Tiến hành chơi</p> <p>-Học sinh vẽ tranh với nội dung vận động mọi ng-ời sống lành mạnh, không sử dụng các chất độc hại nh- thuốc lá, r-ợu, ma túy. - Nhóm tr-ởng điều khiển các bạn cùng</p>

<p>mình và cử ng-ời thuyết minh cho tranh vẽ của nhóm mình.</p> <p>IV.Củng cố , dặn dò Tổng kết tiết học: GV cùng HS hệ thống bài học. Nhận xét, dặn dò:</p> <p>V.BỔ sung:</p>	<p>thảo luận để đ-a ra các ý t-ởng nên vẽ nh- thể nào và ai đảm nhiệm phần nào.</p> <p>Lần l- ợt từng nhóm lên treo tranh và giới thiệu về bức tranh của nhóm đã vẽ. Nói lên đ- ọc tranh của nhóm muốn khuyên mọi ng- ời cần làm gì ?....</p>
---	--

ĐẠO ĐỨC CHIA SẺ VUI BUỒN CÙNG VỚI BẠN

I. Mục tiêu

Kiến thức: Học sinh biết được bạn bè cần phải chia sẻ với nhau khi có chuyện vui, buồn.

Kĩ năng: Nêu được một vài việc làm cụ thể chia sẻ vui buồn cùng bạn.

Biết chia sẻ vui, buồn cùng bạn trong cuộc sống hàng ngày.

Thái độ: Quý trọng các bạn, biết quan tâm chia sẻ vui buồn với bạn bè

KNS : Tìm kiếm và xử lí thông tin, giao tiếp, lắng nghe tích cực

II. Tài liệu và phương tiện

- Vở bài tập đạo đức 3.
- Tranh minh hoạ cho tình huống của hoạt động 1, tiết 1.
- Các câu chuyện, bài thơ, bài hát, tấm gương, ca dao tục ngữ.. về tình bạn bè, sự cảm thông chia sẻ vui buồn với bạn.
- Các tấm bìa màu đỏ, xanh, trắng.

III. Các hoạt động dạy học: Tiết 1

HD của Giáo viên	HD của Học sinh
<p>A.Kiểm tra bài cũ :</p> <p>B.bài mới</p> <p>1Khởi động</p> <p>a)Tổ chức trò chơi “ Đoàn kết”</p> <p>b)Thông qua nội dung bài hát” Lớp chúng ta kết đoàn” vào bài dạy</p> <p>2. Các hoạt động chính</p> <p>Hoạt động 1:</p> <p>Thảo luận, phân tích tình huống</p> <p>+ Giáo viên nêu tình huống trong vở bài tập</p>	<p>Hát bài “Lớp chúng ta đoàn kết” NVN</p> <p>Mộng Lân</p> <p>- Học sinh nhận biết một biểu hiện của quan tâm chia sẻ vui buồn cùng bạn.</p> <p>- Lắng nghe</p>

<p>Em làm gì để giúp bạn ? Vì sao ?</p> <p>- GV kết luận: Khi các bạn có chuyện buồn thì các em nên động viên</p> <p>Hoạt động 2: Đóng vai</p> <p>- Cách tiến hành</p> <p>Giáo viên chia nhóm yêu cầu nhóm xác định kịch bản và đóng vai một trong các tình huống:</p> <p>+ Chung vui cùng bạn khi sinh nhật bạn, khi bạn được điểm tốt...</p> <p>+ Chia sẻ với bạn khi bạn gặp khó khăn....</p> <p>Yêu cầu các nhóm trình bày trước lớp.</p> <p>Giáo viên phỏng vấn</p> <p>- Trong vai người bạn khi gặp buồn, em được các bạn động viên, an ủi em cảm thấy như thế nào?</p> <p>- Sau khi an ủi được bạn, bạn đã vui đi nỗi buồn em cảm thấy thế nào ?</p> <p>Giáo viên kết luận : Khi bạn có chuyện buồn, em cần động viên, an ủi bạn, hoặc giúp đỡ bạn lúc khó khăn bằng những việc làm phù hợp với khả năng như: Giúp bạn chép bài, giảng lại bài cho bạn nếu bạn phải nghỉ học; Giúp bạn làm một số việc nhà,...Để bạn có thêm sức mạnh để vượt qua khó khăn.</p> <p>Hoạt động 3: Bày tỏ thái độ</p> <p>+ Giáo viên lần lượt gắn các ý kiến 1 lên bảng (Bài viết sẵn trên băng giấy)</p> <p>Ý kiến 1: “Chia sẻ vui buồn cùng bạn làm cho tình bạn đó thêm thân thiết, gắn bó”</p> <p>Hỏi: + Vì sao em tán thành với ý kiến này ?</p> <p>+ Em đã làm gì để chia sẻ vui buồn cùng bạn.</p> <p>GV kết luận:Giáo viên kết luận:.,c,d,d,a,e là đúng. Ý kiến b là sai</p> <p>4. Cùng cố, dặn dò :</p> <p>Nêu câu hỏi giáo dục liên hệ</p> <p>dặn dò, nhận xét tiết học</p> <p>5,Bổ sung :</p> <p>.....</p>	<p>- Nhiều em trả lời: “Chép bài giúp bạn, đến nhà bạn ấy động viên bạn....”</p> <p>- 1 học sinh đọc đề</p> <p>- Thảo luận theo nhóm 6 xây dựng kịch bản.</p> <p>- Các nhóm học sinh lên đóng vai các nhóm khác nhận xét rút kinh nghiệm.</p> <p>- Em cảm thấy nỗi buồn vui đi và giúp em có sức mạnh vượt qua khó khăn.... Em cảm thấy niềm vui như được nhân lên....</p> <p>- Học sinh biết bày tỏ đến thái độ trước các nội dung liên quan đến bài học</p> <p>- Học sinh lần lượt đọc các ý kiến. Học sinh suy nghĩ bày tỏ thái độ tán thành, không tán thành bằng cách giơ các ngôi sao: Đỏ, xanh</p> <p>- Quan tâm chia sẻ vui buồn với bạn bè trong lớp, trong trường và nơi ở.</p> <p>- Suy tầm các câu ca dao, tục ngữ, bài thơ... Nói về tình bạn.</p>
---	---

